

# CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT XÂY DỰNG MỘC PHÚ

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT XÂY DỰNG MỘC PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502453030

**3. Ngày thành lập:** 23/04/2021

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 152 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0908303668

Fax:

Email: mocphultd@gmail.com

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                  | 0118        |
| 2.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                       | 0810        |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu           | 2599        |
| 4.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101        |
| 5.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211        |
| 7.  | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212        |
| 8.  | Xây dựng công trình điện                                              | 4221        |
| 9.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222        |
| 10. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223        |
| 11. | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229        |
| 12. | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291        |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299        |
| 14. | Phá dỡ                                                                | 4311        |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330        |
| 19. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                        | 7410        |
| 20. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                   | 7110(Chính) |
| 21. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                 | 8130        |

|     |                                                                                                        |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                    | 4390 |
| 23. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                    | 4662 |
| 24. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                | 4663 |
| 25. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                              | 2620 |
| 26. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                     | 4649 |
| 27. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                    | 4651 |
| 28. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                     | 4652 |
| 29. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                        | 4659 |
| 30. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                  | 4321 |
| 31. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741 |
| 32. | Lập trình máy vi tính                                                                                  | 6201 |
| 33. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                    | 6202 |
| 34. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                        | 6209 |
| 35. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                         | 7730 |
| 36. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                              | 8230 |
| 37. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                              | 9511 |
| 38. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                                      | 2395 |
| 39. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                           | 2592 |
| 40. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                 | 3314 |
| 41. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                         | 1610 |
| 42. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                      | 1621 |
| 43. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                | 1622 |
| 44. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                    | 4511 |
| 45. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                     | 4530 |
| 46. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                  | 4543 |
| 47. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                      | 4669 |
| 48. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                         | 4933 |
| 49. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                | 5012 |
| 50. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                              | 5222 |
| 51. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                              | 5510 |
| 52. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                       | 5610 |
| 53. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                 | 7710 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUẤN Giới tính: Nam  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 10/02/1987 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 026087002800  
Ngày cấp: 28/12/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/5C11 Trần Bình Trọng, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: Số 2/5C11 Trần Bình Trọng, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam  
9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu